TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10-5-2023
V/v xác định con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Nam;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Phú;

2. Bà Đinh Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thương Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 411/2022/TLST-HNGĐ ngày 19-10-2022 về tranh chấp "Xác định con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Văn D, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Tổ 9 (tổ 23 cũ), phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Tổ 5 (tổ 12 cũ), phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Tại Đơn khởi kiện ngày 19-10-2023, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phạm Văn D trình bày:

Anh Phạm Văn D và chị Trần Thị Tuyết N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi ngày 17-5-2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Văn K, sinh ngày 25-8-2011.

Anh và chị N ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 111/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10-7-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi. Nội dung quyết định:

"1. Về hôn nhân: Anh Phạm Văn D và chị Trần Thị Tuyết N thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Văn K, sinh ngày 25-11-2011 cho chị Trần Thị Tuyết N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2017 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

4. Về nợ chung: Không có"

Do nghi ngờ cháu Phạm Văn K không phải là con chung của anh với chị Trần Thị Tuyết N nên anh D đã tự yêu cầu Công ty Cổ phần Dịch vụ phân tích di truyền xét nghiệm mẫu tóc; tại Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 09-10-2017, Công ty Cổ phần Dịch vụ phân tích di truyền kết luận: Phạm Văn D và Phạm Văn K không có huyết thống cha - con. Do chưa tin tưởng vào kết quả xét nghiệm trên, nên năm 2019, anh D tiếp tục tự yêu cầu và đưa cháu Phạm Văn K đến xét nghiệm lại tại Công ty Cổ phần Dịch vụ phân tích di truyền – Chi nhánh phía Nam, Công ty đã tiến hành lấy mẫu (loại mẫu: máu trên giấy FTA) của anh D và cháu K để tiến hành phân tích ADN và tại Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 07-12-2019, Công ty Cổ phần Dịch vụ phân tích di truyền – Chi nhánh phía Nam kết luận: Phạm Văn D và Phạm Văn K không có quan hệ huyết thống cha – con.

Do đó, năm 2022 anh có đơn đề nghị tái thẩm gửi đến Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để xem xét hủy phần con chung tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 111/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10-7-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

Ngày 24-6-2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có Quyết định tái thẩm số 04/2022/HNGĐ-TT hủy Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 111/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10-7-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đối với phần "Về con chung".

Nay anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Xác định cháu Phạm Văn K (giới tính nam), sinh ngày 25-11-2011 theo Giấy khai sinh số 192/2011

quyển số 01/2011 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi không phải là con của anh Phạm Văn D.

2. Bị đơn chị Trần Thị Tuyết N không có trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

4. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

4.1. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự:

Trong vụ án này, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, thủ tục tống đạt văn bản tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, trình tự, thủ tục tại phiên tòa; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

4.2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định cháu Phạm Văn K (giới tính nam), sinh ngày 25-11-2011 theo Giấy khai sinh số 192/2011 quyển số 01/2011 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi không phải là con của anh Phạm Văn D. Anh Phạm Văn D được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng chị Trần Thị Tuyết N vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị Trần Thị Tuyết N đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải trong thời hạn luật định nhưng không có văn bản trình bày ý kiến và cung cấp chứng cứ để phản đối yêu cầu khởi kiện của anh D; không đến Tòa án để làm việc, hòa giải, xét xử; căn cứ Khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Anh Phạm Văn D và chị Trần Thị Tuyết N ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 111/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10-7-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi. Ngày 24-6-2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có Quyết định tái thẩm số 04/2022/HNGĐ-TT hủy Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 111/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10-

7-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đối với phần "Về con chung".

[2.3] Theo Kết luận giám định 08/KL-KTHS ngày 15-02-2023 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng thì giữa anh Phạm Văn D và cháu Phạm Văn K không có quan hệ huyết thống cha - con. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Kết luận giám định nêu trên cho chị N nhưng chị N không phản đối nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.4] Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ để xác định cháu Phạm Văn K, sinh ngày 25-11-2011 không phải là con của anh Phạm Văn D. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn D.

[2.5] Anh Phạm Văn D được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 89, 101 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 91, 92, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Xác định cháu Phạm Văn K (giới tính nam), sinh ngày 25-11-2011 theo Giấy khai sinh số 192/2011 quyển số 01/2011 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi không phải là con của anh Phạm Văn D.

2. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Phạm Văn D.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- UBND xã B, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Nam